

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 07-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Nguyễn Tấn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Đoàn Thị Cẩm T, sinh năm 1998; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cư trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố L, phường H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Cẩm T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Trảng Bàng (nay là phường H, thị xã Trảng Bàng). Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng mẹ ruột của anh H tại khu phố L, phường H nhưng sau đó vì tính chất công việc nên vợ chồng đã về sống cùng gia

đình của chị tại ấp A, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau, thường xuyên gây gỗ nhau vì kinh tế gia đình, không thể hòa hợp với nhau. Vợ chồng chị đã tự ly thân từ tháng 10-2021 đến nay, anh H đã quay về sống cùng mẹ ruột của anh H. Từ ngày ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không ai đặt vấn đề đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Đoàn Ngọc Q, sinh ngày 20-3-2021 hiện đang sống cùng với chị. Cháu rất khỏe mạnh, phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn H đến Tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Riêng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Văn H. Chị T được ly hôn anh H.

Về con chung: giao cháu Đoàn Ngọc Q, sinh ngày 20-3-2021 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Đoàn Thị Cẩm T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Trảng Bàng; do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do tính tình của vợ chồng chị T, anh H không còn phù hợp với nhau, thường xuyên gây gổ nhau vì kinh tế gia đình và vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 10-2021 đến nay, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không thể hàn gắn được. Nay chị T yêu cầu được ly hôn anh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt, cho thấy anh H không có thiện chí hàn gắn cùng chị T. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống giữa vợ chồng chị T, anh H thường xuyên gây gổ nhau vì kinh tế gia đình và đã tự ly thân từ tháng 10-2021 đến nay. Như vậy, cho thấy đời sống hôn nhân của chị T, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ giữa chị T và anh H đã không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H, cho chị T được ly hôn anh H là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Cháu Đoàn Ngọc Q, sinh ngày 20-3-2021 hiện đang theo sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, cháu phát triển rất tốt về thể chất lẫn tinh thần, đồng thời cháu Q là nữ, hiện vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Q cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Văn H.

Chị Đoàn Thị Cẩm T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Giao cháu Đoàn Ngọc Q, sinh ngày 20-3-2021 cho chị Đoàn Thị Cẩm T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí:

Chị Đoàn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026368 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị T, anh H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư